CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2024

CTCP Cảng An Giang

Ngày 30/09/2024	7,800 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	**-9.3%**	**7.7%**

DT thuần
Q3/24
9.88
tỷ VNĐ
QoQ: ▼0.42| -4.1%
YoY: ▼1.82| -15.6%

LN thuần
Q3/24
-0.86
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 0.82| 48.6%
YoY: ▼1.08| -493%

LN sau thuế
Q3/24
-0.86
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.99| -140%
YoY: ▼1.03| -604%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/24
-8.7%
YoY: +/-▼ 29.2%

ROE (TTM)
Q3/24
-0.3%
YoY: +/-▼ 0.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	6,752 - 13,210
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	108
Số lượng CPLH (CP)	13,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,545
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.21
EPS	-26
P/E	-296.1

DT thuần
9T 2024
29.3
tỷ VNĐ
YoY: ▼21.0| -41.7%

LN thuần
9T 2024
-4.15
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.13| -204%

LN sau thuế
9T 2024
-0.31
tỷ VNĐ
YoY: ▼3.46| -110%

Cơ cấu sở hữu

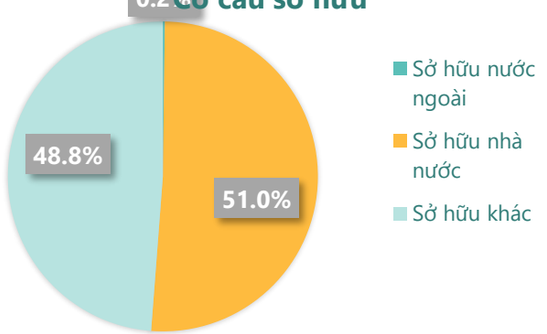

(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

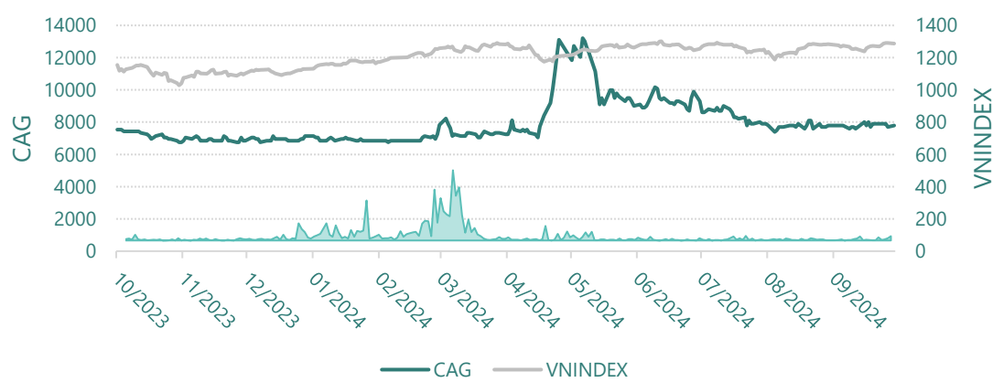

Cơ cấu cổ đông

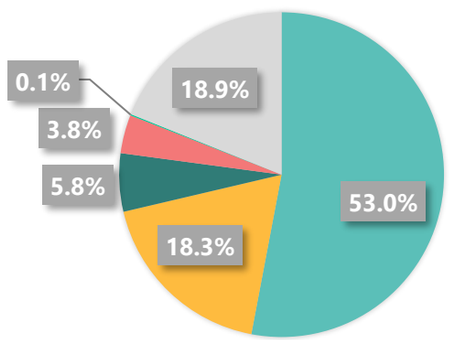

- Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước
- Nguyễn Văn Linh (Thành viên HĐQT)
- CTCP Vận tải thủy Tân Cảng
- Lê Văn Phúc
- Nguyễn Thị Minh Phương
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

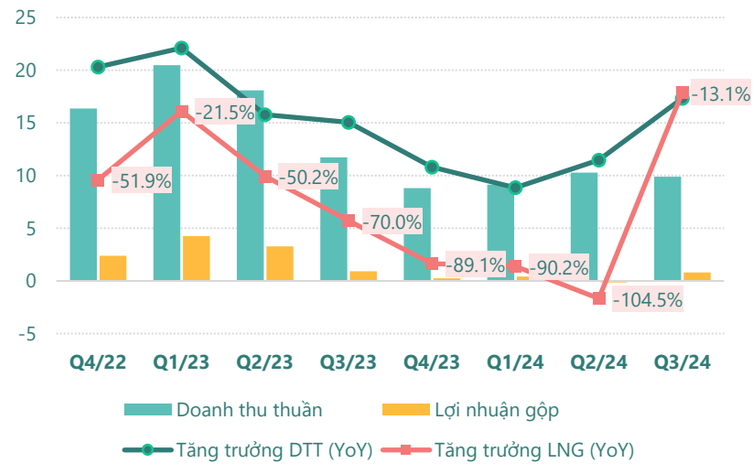

(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận

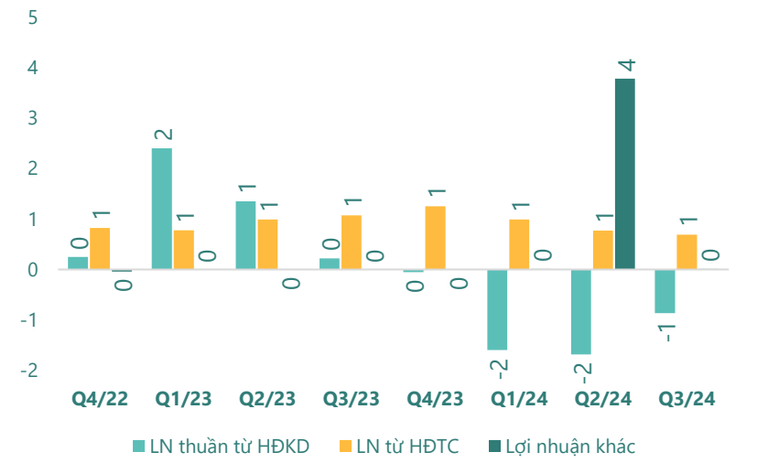

(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí

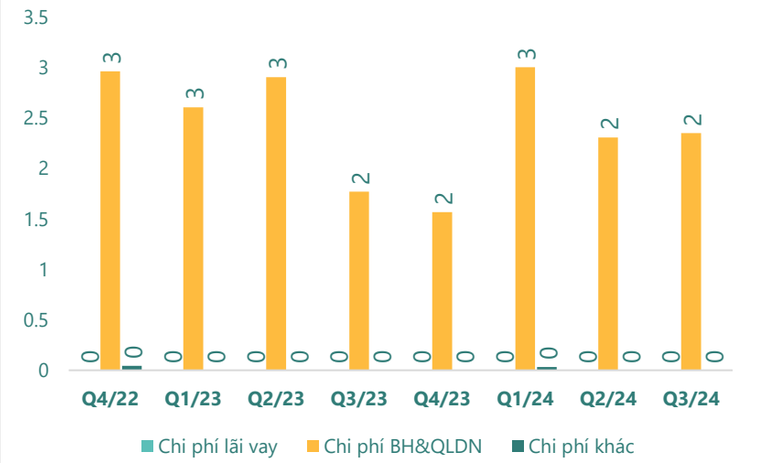

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận

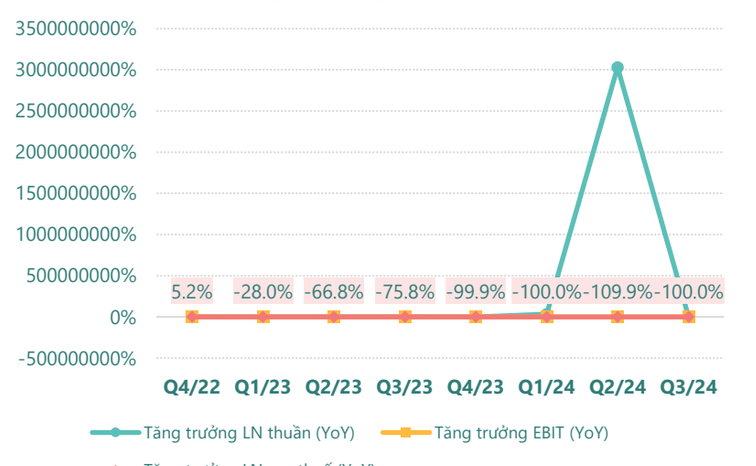

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi

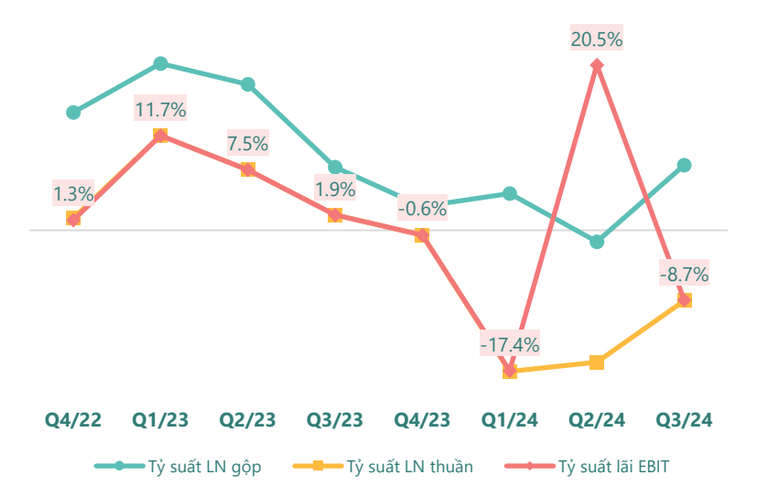

(Nguồn: fireant.vn)

Cổ tức

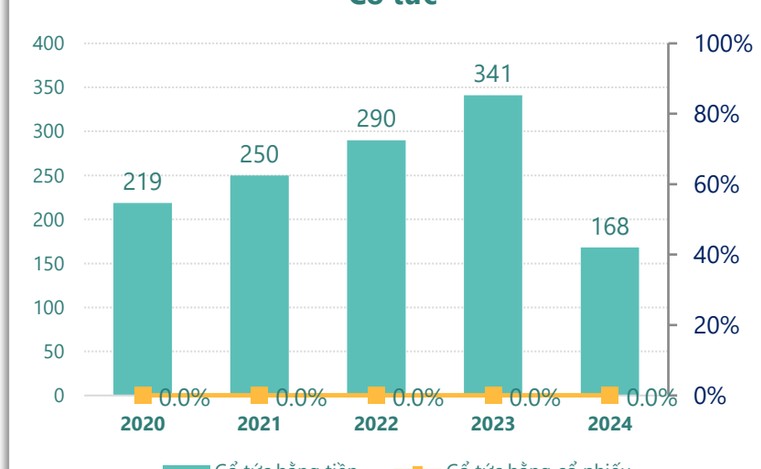

(Nguồn: fireant.vn)

TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

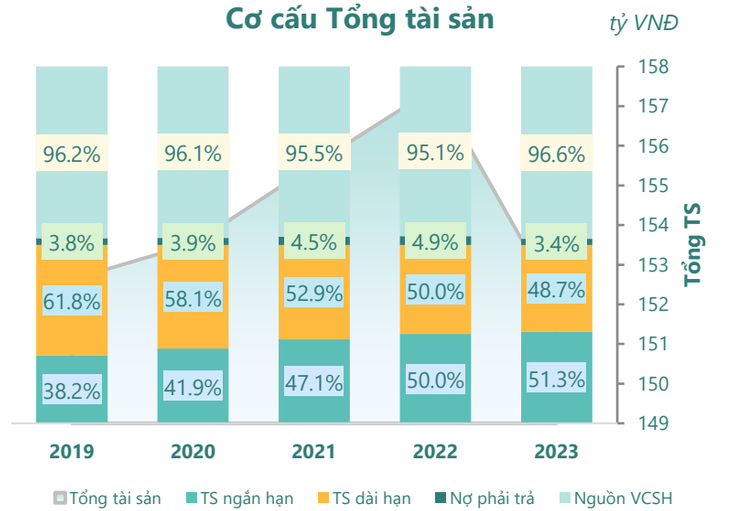

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

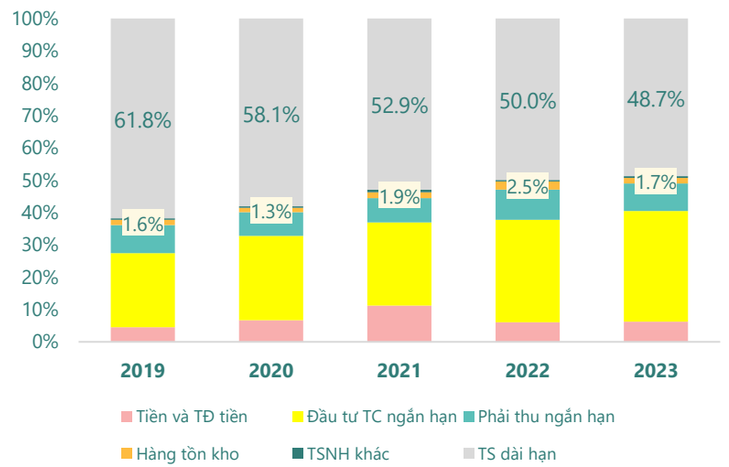

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

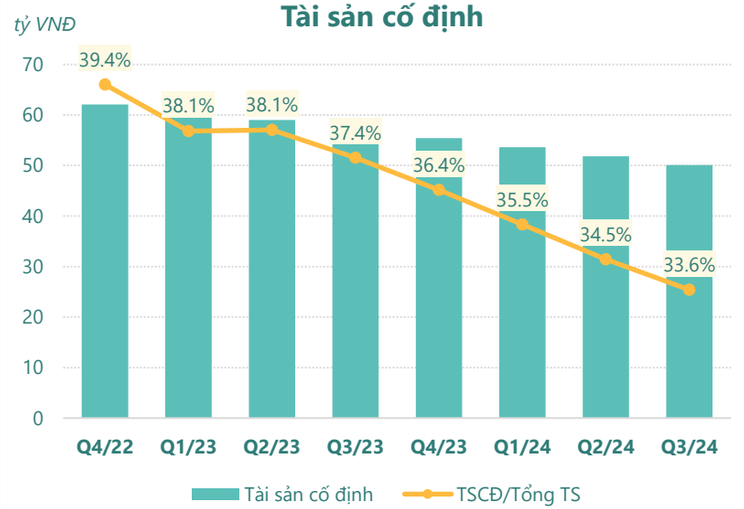

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

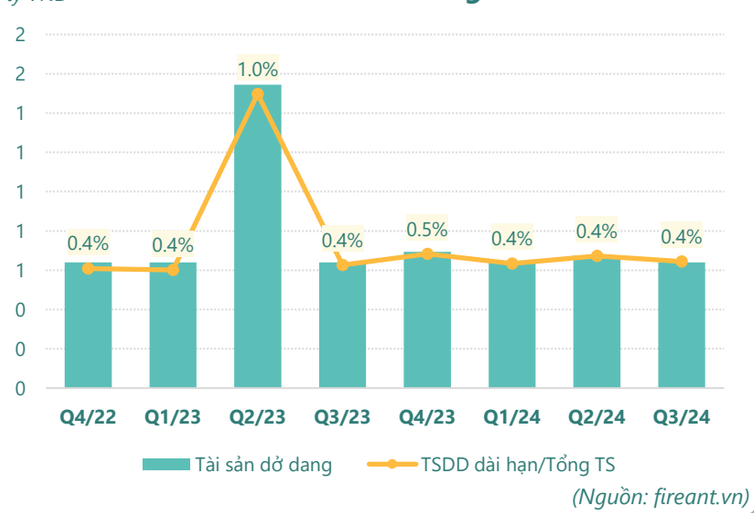

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

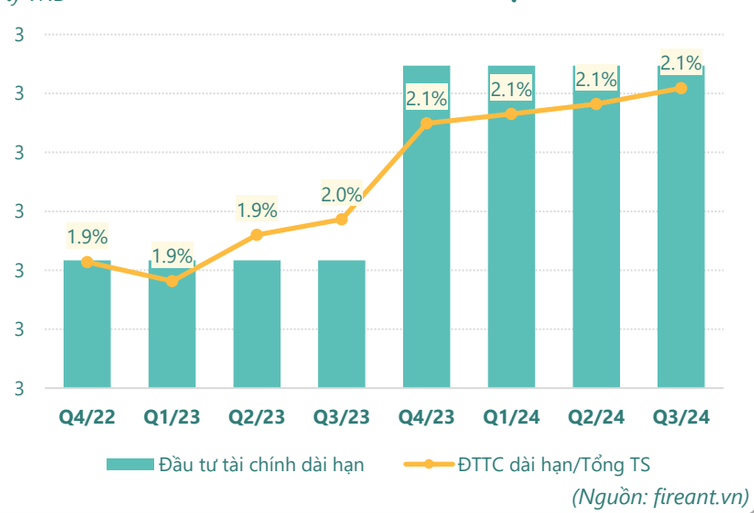

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

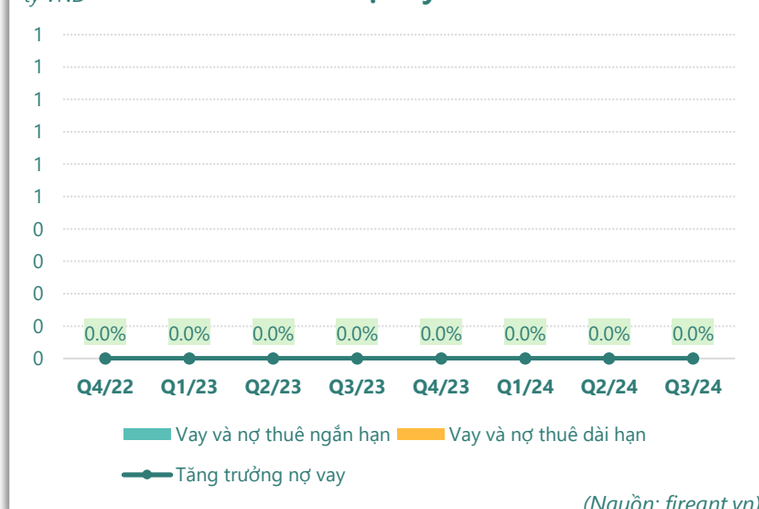

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH

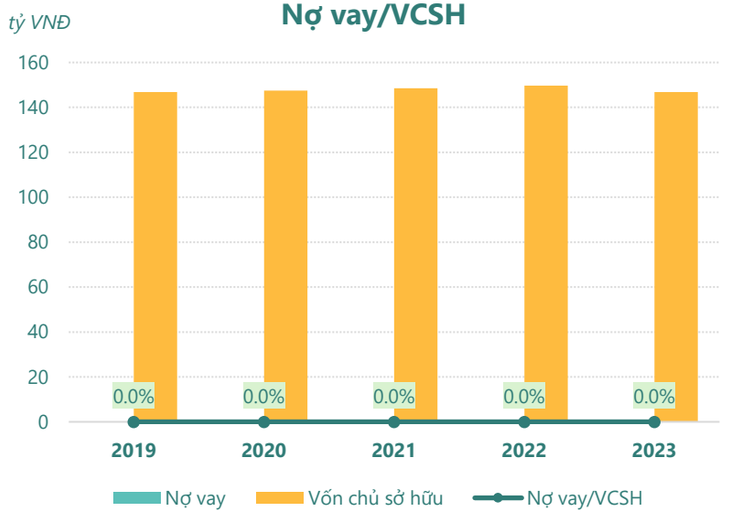

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

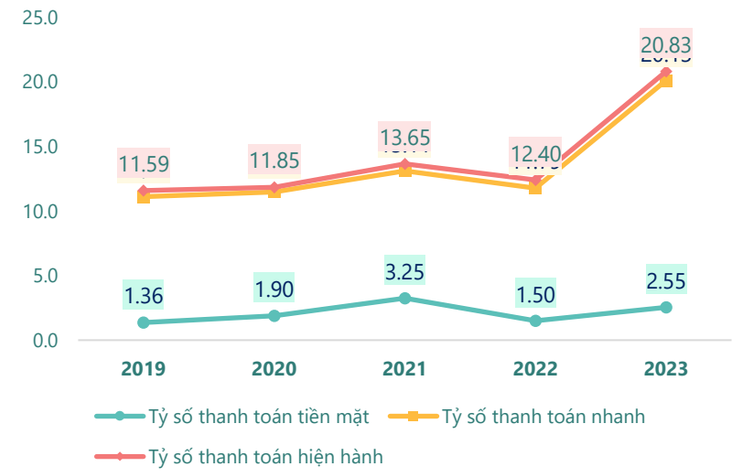

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

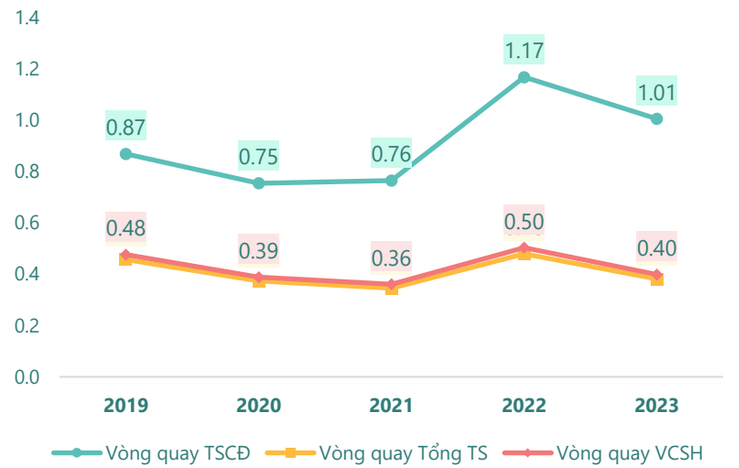

(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay

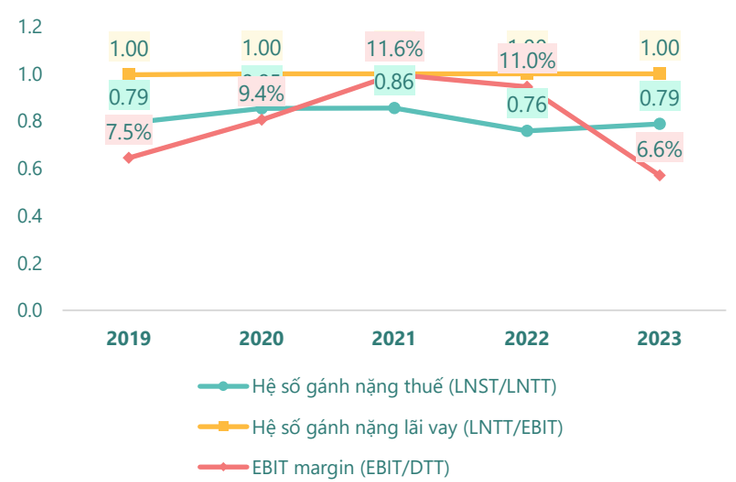

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE

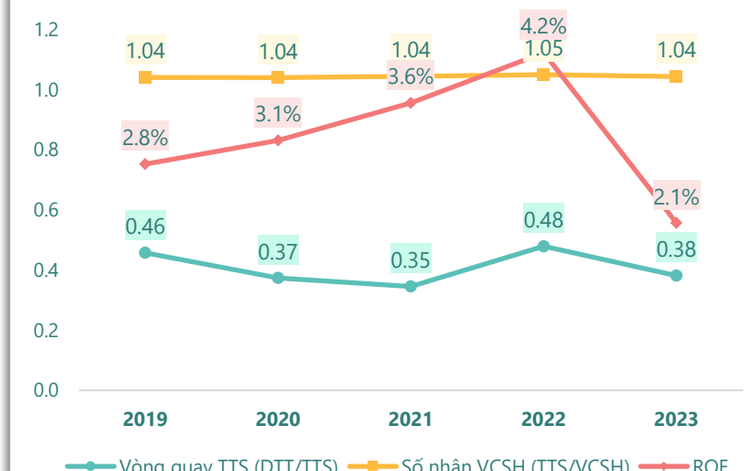

(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

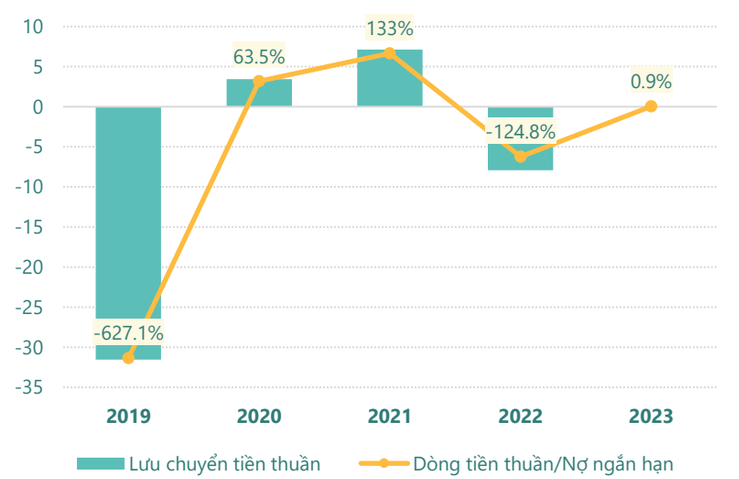

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**9.88**	**11.7**	**-15.6%**	**29.3**	**50.3**	**-41.7%**
Giá vốn hàng bán	9.08	10.8	-15.9%	28.2	41.9	-32.6%
Lợi nhuận gộp	0.80	0.92	-13.3%	1.07	8.42	-87.3%
Doanh thu HĐTC	0.69	1.08	-36.0%	2.45	2.84	-13.7%
Chi phí TC	0	0.00		0	0.00	-100%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.32	0.26	21.8%	0.97	0.94	3.1%
Chi phí QLDN	**2.04**	**1.51**	**34.8%**	**6.70**	**6.35**	**5.5%**
LN thuần từ HĐKD	-0.86	0.22	-493%	-4.15	3.98	-204%
Lợi nhuận khác	**0.01**	**0.00**		**3.81**	**0.00**	**604973%**
LN trước thuế	-0.86	0.22	-489%	-0.34	3.98	-109%
Lợi nhuận sau thuế	**-0.86**	**0.17**	**-604%**	**-0.31**	**3.15**	**-110%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-0.86**	**0.17**	**-604%**	**-0.31**	**3.15**	**-110%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ VNĐ)	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	1.93	2.16	3.89	-2.45	0.98	1.12
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-1.91	0.04	-0.05	0.03	0.15	-0.55
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-4.00	0	-2.03	0
Tiền đầu kỳ	7.49	7.51	9.71	9.55	7.12	6.21
Lưu chuyển tiền thuần	**0.02**	**2.20**	**-0.16**	**-2.43**	**-0.91**	**0.57**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0	0.00	0	0.00	0
Tiền cuối kỳ	7.51	9.71	9.55	7.12	6.21	6.79

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**149**	**152**	**-2.1%**
Tài sản ngắn hạn	78.8	78.0	1.1%
Tiền và tương đương tiền	6.79	9.55	-28.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	52.0	52.0	0.0%
Phải thu ngắn hạn	13.7	12.9	6.0%
Hàng tồn kho	2.66	2.60	2.0%
Tài sản ngắn hạn khác	3.71	0.92	303%
Tài sản dài hạn	**70.1**	**74.1**	**-5.5%**
Phải thu dài hạn	11.3	11.3	0.0%
Tài sản cố định	50.1	55.4	-9.7%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0.64	0.69	-7.7%
Đầu tư tài chính dài hạn	3.17	3.17	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**4.86**	**3.49**	**39.0%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	5.30	5.24	1.1%
Nợ ngắn hạn	**4.07**	**3.74**	**8.7%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	0.80	0.06	1160%
Nợ dài hạn	1.23	1.50	-18.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**144**	**147**	**-2.2%**
Vốn chủ sở hữu	**144**	**147**	**-2.2%**
Vốn điều lệ	138	138	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)